

Số: 20/KH-PGDĐT

Quận, ngày 29 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và
thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 05 năm 2022 của Sở GDĐT về việc ban hành Kế hoạch Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ văn bản số 5496/SGDĐT-VP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024.

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai các Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”¹; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực

¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”² của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh³; Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh⁴ và Kế hoạch Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030⁵.

2. Chuyển đổi số trong dạy - học và đánh giá, tiếp tục tổ chức hiệu quả dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên theo tình hình thực tế, điều kiện của từng đơn vị.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động dạy, học trên môi trường trực tuyến; tận dụng tối đa các tính năng, công nghệ của các hệ thống quản lý học tập (LMS) để triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; hướng tới mục đích nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh; tạo môi trường học tập tích cực giúp học sinh chủ động phát triển năng lực cá nhân.

c) Đảm bảo dữ liệu giữa các hệ thống LMS và hệ thống quản trị nhà trường (SIS) được liên thông theo thời gian thực nhằm giảm bớt công sức nhập liệu, khai báo, cấu hình hệ thống; đảm bảo dữ liệu dạy, học, kết quả học tập của học sinh được quản lý một cách thống nhất; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để làm nền tảng cho dữ liệu lớn của ngành và tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai mới hoặc thay đổi các giải pháp CNTT phù hợp với nhu cầu, khả năng, điều kiện của đơn vị.

d) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: học liệu điện tử, bài giảng tương tác, học liệu đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, thí nghiệm mô phỏng, hệ thống ngân hàng câu hỏi kiểm tra trực tuyến cho các môn học được phân loại theo năng lực và nội dung kiến thức Chương trình phổ thông 2018). Xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn chung về trao đổi, liên thông học liệu; đảm bảo học liệu có thể được triển khai được trên tất cả hệ thống LMS cũng như tái sử dụng theo nhu cầu cá nhân, kế hoạch bài dạy của giáo viên.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá. Đẩy mạnh công tác đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; sử dụng dữ liệu quá trình học tập của học sinh để làm căn cứ đánh giá thường xuyên cho học sinh đảm bảo việc đánh giá được thực

² Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CĐS quốc gia giai đoạn 2022 - 2025

³ Quyết định 2393/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quyết định phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh

⁴ Quyết định 6179/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quyết định phê duyệt Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn 2025”

⁵ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24/05/2022 của Sở GDĐT về việc ban hành Kế hoạch Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

hiện khách quan, toàn diện, minh bạch; từng bước thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính nếu có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

f) Nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, kỹ năng xây dựng học liệu số, bài giảng tương tác, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến...

g) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản⁶ phục vụ dạy môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

h) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Phổ cập giáo dục, Xóa mù chữ; mở rộng phạm vi dữ liệu quản lý và nâng cao vai trò của các hệ thống quản trị cơ sở giáo dục đã được kết nối với CSDL ngành GDĐT.

4. Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; từng bước thực hiện cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng chữ ký số trong việc quản lý hồ sơ điện tử, giáo án, kế hoạch bài dạy, sổ đầu bài, sổ chủ nhiệm, các mẫu đơn thư ban hành nội bộ và các mẫu đơn thư phục vụ công tác tuyển sinh, chuyển trường;

5. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác Truyền thông giáo dục; liên tục cập nhật nội dung trên Cổng thông tin điện tử; tận dụng các ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số.

6. Tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả của CSDL ngành theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL GDĐT:

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả các ứng dụng quản lý điểm, quản lý hồ sơ điện tử được đồng bộ với CSDL ngành GDĐT. Tổ chức cập nhật dữ liệu, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT; hoàn thiện việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; thông tin của học sinh các lớp cuối cấp phục vụ kỳ thi tốt nghiệp và xét tuyển vào đại học.

b) Đảm bảo chất lượng dữ liệu của hệ thống CSDL ngành GDĐT làm nền tảng triển khai dạy học trực tuyến, công tác tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường,

⁶ Mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022

tổ chức các kỳ thi, khảo sát chất lượng. Các đơn vị triển khai cập nhật CSDL đầy đủ theo hướng dẫn của Sở GDĐT, tổ chức tập huấn cho giáo viên, nhân viên sử dụng hệ thống; thực hiện cập nhật theo thời gian thực hồ sơ học sinh, giáo viên, phân công chuyên môn, kết quả, đánh giá, điểm của học sinh. Việc xây dựng CSDL ngành đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ GDĐT⁷.

c) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường, Phòng đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định⁸.

7. Thực hiện các dịch vụ công trực tuyến:

a) Đăng ký tuyển sinh đầu cấp đối với trẻ ra lớp nhà trẻ, mẫu giáo, lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn Quận 3 qua phần mềm phần mềm tuyển sinh trực tuyến của quận.

b) Tiếp tục hướng dẫn cha mẹ học sinh đăng ký thi tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông công lập trên phần mềm tuyển sinh của Sở GDĐT trực tuyến.

c) Tiếp tục duy trì triển khai website, app Phòng tư vấn tâm lý trực tuyến dành cho học sinh Quận 3.

d) Thực hiện thủ tục trực tuyến xin chuyển trường, xin thôi học, nhập học lại, tuyển sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ và các ứng dụng khác theo hướng dẫn của Sở giáo dục và đào tạo TPHCM.

e) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến, không dùng tiền mặt thông qua việc xây dựng cơ chế pháp lý và nền tảng kỹ thuật để giám sát việc thu chi tại cơ sở đảm bảo quyền lợi của phụ huynh và học sinh.

f) Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng thẻ bảo hiểm số VSSID.

8. Mở rộng phạm vi triển khai và sử dụng hệ thống văn phòng điện tử xuống tất cả các đơn vị trực thuộc nhằm liên thông văn bản; thực hiện các thủ tục hành chính công; quản lý, điều hành cơ quan, đảm bảo 100% văn bản (ngoại trừ văn bản mật) được phát hành dưới hình thức văn bản điện tử có chứng thư số.

II. GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

a) Các cơ sở giáo dục phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách, viên chức CNTT hoặc viên chức kiêm nhiệm nhiệm vụ CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

⁷ Thông tư số 42/2021/TT - BGDDT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT Quy định về CSDL GDĐT và Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDĐT

⁸ Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 của Bộ GDĐT quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

b) Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các tập huấn nâng cao năng lực; xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Leaming, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin và chuyển đổi số.

c) Các cơ sở giáo dục cập nhật thông tin đảm bảo tối thiểu 04 (bốn) lần một ngày (buổi sáng 2 lần: 6g30 và 11g00; buổi chiều 2 lần: 13g30 và 16g30) thông qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc cũng như kênh thông tin: CTTĐT của ngành và thư điện tử (e-mail) của đơn vị. Các đơn vị cũng cần tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành và thông tin liên lạc của đơn vị mình. Đảm bảo chế độ thông tin chính xác và kịp thời. Đảm bảo 100% các đơn vị và lãnh đạo các đơn vị có địa chỉ thư điện tử tên miền giáo dục (...*@hcm.edu.vn...,*@...edu.vn, ...@moet.edu.vn hoặcsgddt@tphcm.gov.vn) để sử dụng trong công tác, khuyến khích các đơn vị cung cấp thư điện tử tên miền giáo dục cho giáo viên và học sinh. Thường xuyên sử dụng và sử dụng có hiệu quả hộp thư điện tử. Không sử dụng thư điện tử tên miền xã hội (...@gmail, ...@yahoo,...) trong quan hệ công tác.

2. Tiếp tục triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên^{9 10}. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số¹⁰; xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học 2023 - 2024; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

3. Thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu lên CSDL ngành¹¹ phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật và quy tắc an toàn an ninh thông tin về quản lý, sử dụng và danh mục API cập nhật, đồng bộ dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu ngành GDĐT thành phố Hồ Chí Minh. Các đơn vị, trường học phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục.

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục;

⁹ Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 10/02/2023 của Sở GDĐT về Quyết định Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

¹⁰ Quyết định số 723/QĐ-SGDĐT ngày 22/02/2023 của Sở GDĐT về Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023

¹¹ <https://csdl.hcm.edu.vn>

đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, triển khai các giải pháp phòng ngừa để tránh bị lợi dụng, khai thác và các biện pháp ứng cứu tại chỗ theo quy trình tại Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin¹². Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL giáo dục.

c) Đảm bảo an toàn dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu cá nhân¹³; tuyên truyền, quán triệt đến các công chức, viên chức trong đơn vị về nội dung, vai trò, giá trị cũng như những hành vi không được phép thực hiện đối với dữ liệu cá nhân. Đảm bảo nguyên tắc 1 nguồn phát sinh dữ liệu duy nhất tại CSDL ngành đối với dữ liệu nhân thân nhằm đảm bảo tính đồng nhất, tính xác thực¹⁴ và hạn chế tình trạng lộ lọt dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên, phụ huynh.

d) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá các gói cước) cho học sinh, giáo viên và cơ sở giáo dục.

e) Tổ chức và khuyến khích các trường cử giáo viên tham gia các Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của Phòng, Sở cũng như Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số của Bộ GDĐT; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò chủ động của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

f) Triển khai Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục¹⁵. Đơn vị chủ động huy động kinh phí từ các nguồn tài trợ, đóng góp hoặc tự đảm bảo xây dựng phòng studio (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng

¹² Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Ban hành Quy chế về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

¹³ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân

¹⁴ Dữ liệu được phát sinh tại CSDL ngành cần được xác thực với CSDL quốc gia về dân cư để có thể sử dụng ổn định và thực hiện những dịch vụ công của Bộ GDĐT

¹⁵ Văn bản số 4687/SGDĐT-KHTC Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

g) Khuyến khích cơ sở triển khai các giải pháp tính toán và lưu trữ dựa trên công nghệ đám mây nhằm tận dụng số lượng máy tính với cấu hình sẵn có; tạo thói quen lưu trữ, trách nhiệm bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của giáo viên và học sinh; nâng cao năng lực hợp tác, làm việc nhóm, chia sẻ tài nguyên giữa học sinh và giáo viên; giúp giáo viên và học sinh tiếp cận, làm quen với những công nghệ hiện đại nhất.

h) Sử dụng các hệ thống quản lý công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ có kết nối liên thông với CSDL dân cư quốc gia.

i) Các cơ sở giáo dục có cổng thông tin điện tử (CTTĐT) và CTTĐT cần đáp ứng các yêu cầu về mặt nội dung, kỹ thuật theo văn bản số Căn cứ văn bản số 4210/GDĐT-TTTT ngày 16/12/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn tổ chức, xây dựng, vận hành trang thông tin điện tử và hệ thống thư điện tử của đơn vị giáo dục hoặc CTTĐT của đơn vị giáo dục (theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT). CTTĐT của đơn vị phải được tích hợp trong hệ thống CTTĐT của ngành GDĐT thành phố tại địa chỉ: www.hcm.edu.vn.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông tại cơ quan đơn vị nhằm có được sự phối hợp, đồng hành của các cấp chính quyền, phụ huynh học sinh và xã hội; nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT cũng như các thành tựu đã đạt được.

6. Khuyến khích áp dụng các giải pháp kết nối đa nền tảng như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục, đảm bảo thông tin truyền tải được đầy đủ, thường xuyên, đa dạng và hỗ trợ tốt cho công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc dạy và học.

7. Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố theo định hướng chuẩn quốc tế. Tăng cường liên kết, hợp tác triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá chứng chỉ Tin học quốc tế cho học sinh phổ thông Thành phố đảm bảo theo khung năng lực số quốc tế và Việt Nam. Các nội dung triển khai tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông 2018.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

9. 100% các trường THCS triển khai hệ thống quản lý dạy học trực tuyến LMS; 100% trường Tiểu học triển khai LMS cho học sinh lớp 5.

10. 100% học sinh khối lớp 3, 4, 5 được học Tin học; Tiếp tục phấn đấu có 40% học sinh tham gia học tin học theo chuẩn quốc tế và 20% học sinh đạt chứng chỉ tin học quốc tế; 80% giáo viên dạy tin học được chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu dạy Chương trình Tin học quốc tế.

11. 100% các trường THCS áp dụng hệ thống LMS, phối hợp hiệu quả giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến. Phần đầu đạt 15% (TH) và 17,5% (THCS) tỉ trọng tối thiểu nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến.

12. 100% CBQL, giáo viên có chữ ký số, VNeID mức độ 2.

13. 100% các trường thanh toán không dùng tiền mặt.

14. 100% các trường sử dụng hệ thống quản trị chất lượng giáo dục trực tuyến.

15. Phối hợp với doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản trị thi đua, khen thưởng toàn ngành.

16. Công khai thực hiện kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt và nền tảng giám sát thu chi tại đơn vị của Sở nhằm đảm bảo việc thực hiện thanh toán trên các nền tảng số được diễn ra minh bạch, các tiện ích thanh toán tạo được sự thuận tiện cho phụ huynh khi tham gia dịch vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung của hướng dẫn này, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tại đơn vị.

Tiến độ nộp kế hoạch, báo cáo về Phòng GDĐT để có cơ sở căn cứ đánh giá thi đua về lĩnh vực công tác ứng dụng CNTT năm học 2023-2024.

1. Thời gian gửi kế hoạch và báo cáo về Phòng GDĐT

- Trước ngày 30 tháng 10 năm 2023: gửi kế hoạch triển khai có ký tên và đóng dấu chữ ký số của đơn vị qua email của thầy cô phụ trách ở từng bậc học theo mục 2.

- Trước ngày 10 tháng 01 năm 2024: Sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1.

- Trước ngày 20 tháng 5 năm 2024: Đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc xin liên hệ

- Khối Mầm non, nhóm lớp ĐLTT: cô Hồ Ngọc Huy, số điện thoại: 0398762028, email: hnhuy.mntt8q3@hcm.edu.vn

- Khối Tiểu học: thầy Nguyễn Tất Bình, số điện thoại: 0949059986, email: ntbinh.q3@hcm.edu.vn

- Khối Trung học cơ sở: thầy Lê Thanh Huy, số điện thoại: 0983302042, email: lt Huy.q3@tphcm.gov.vn

Việc triển khai nghiêm túc nhiệm vụ CNTT năm học sẽ góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung của ngành GDĐT, Phòng GDĐT đề nghị Hiệu trưởng các trường triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch trên./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (VP);
- TT UBNDQ3;
- Trường MN,TH,THCS & TT;
- Tổ chuyên môn PGDĐT;
- Lưu: VT, CNTT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Đăng Khoa